

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HC-ST.

Ngày: 17/6/2020.

V/v: “*Khiếu kiện Quyết định
hành chính giải quyết tranh chấp
đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hanh và bà Nguyễn Thị Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 64/2019/TLST-HC ngày 19 tháng 12 năm 2019; về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính giải quyết tranh chấp đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐST-HC ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Vợ chồng ông Trần Quốc T – sinh năm 1965, bà Lê Thị Kim C – sinh năm 1967.

Địa chỉ: Kp Đ, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1 Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đại D – Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên:
Ông Mai Kim L – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2.2 Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Phương B – Chủ tịch UBND huyện S. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân xã SB, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Duy N – Chủ tịch UBND xã SB. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2 Bà Nguyễn Thị M- sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn C, huyện S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Lê Thị Kim C trình bày:

Nguyên diện tích đất giữa vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Lê Thị Kim C và bà Nguyễn Thị M đang tranh chấp có nguồn gốc là đất của vợ chồng ông T, bà C. Nhưng trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai, Chủ tịch UBND huyện S giải quyết không khách quan, không đúng pháp luật nên đã công nhận diện tích đất đang tranh chấp cho bà Nguyễn Thị M. Không đồng ý với Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND huyện S, vợ chồng tôi đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên. Ngày 17/10/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại không công nhận yêu cầu vợ chồng ông T, bà C.

Do đó, vợ chồng ông T, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện S “Về việc giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Quốc T, thường trú tại: KP Đ, thị trấn C, huyện S”; Hủy Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên “V/v Giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Quốc T; trú tại: khu phố Đ, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên” và công nhận diện tích đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông T, bà C.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên và Chủ tịch UBND huyện S trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án Chủ tịch UBND huyện S và Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên phát hiện các Quyết định hành chính bị khởi kiện có sai sót nên ngày 31/3/2020 Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành Quyết định số 708/QĐ-UBND

“Về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 09/2/2018 của UBND huyện S về việc giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Quốc T, thường trú tại: KP Đ, TT C, huyện S” và ngày 17/4/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên đã ban hành Quyết định số 610/QĐ-UBND “V/v thu hồi và bãi bỏ Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Quốc T, trú tại khu phố Đ, thị trấn C, huyện S”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã SB, huyện S: Thông nhất theo quan điểm giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên và Chủ tịch UBND huyện S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: Trong vụ án này tôi không có yêu cầu độc lập và không có ý kiến gì.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại nhưng các bên đương sự đều có đơn yêu cầu không tiến hành đối thoại nên thuộc trường hợp không tiến hành đối thoại được tại khoản 3 Điều 135 Luật tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện trình bày: Vẫn giữ yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định hành chính bị khởi kiện và công nhận diện tích đất đang tranh chấp cho vợ chồng ông T, bà C và phát sinh yêu cầu Chủ tịch UBND huyện S, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên phải bồi thường thiệt hại vật chất, tinh thần trong 03 năm đi kiện nhưng không nêu cụ thể và chứng cứ chứng minh thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày.

Đại diện VKSND tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật, riêng vợ chồng ông T, bà C quá trình tham gia tố tụng chưa chấp hành nội quy phiên tòa khó khăn cho hoạt động xét xử, Hội đồng xét xử phải nhiều lần giải thích nhưng không chấp hành. Về nội dung: Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện S và Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên đã thu hồi, hủy bỏ 02 Quyết định hành chính bị kiện nên đối tượng khởi kiện không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Lê Thị Kim C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Ngày 28/10/2019 Vợ chồng ông T, bà C nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy: Hủy Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện S “*Về việc giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Quốc T, thường trú tại: KP Đ, thị trấn C, huyện S*”; Hủy Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên “*V/v Giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Quốc T; trú tại: khu phố Đ, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên*”.

Xét thấy nội dung của 02 Quyết định hành chính có sự tác động trực tiếp đến người khởi kiện vợ chồng ông T, bà C là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã nhiều lần giải thích các quy định của pháp luật về việc người bị kiện đã rút các quyết định hành chính bị kiện nên đối tượng khởi kiện vụ án hành chính không còn. Tuy nhiên, người khởi kiện không đồng ý rút đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét thấy, căn cứ giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất của Chủ tịch UBND huyện S và quá trình giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên thể hiện diện tích đất đang tranh chấp giữa vợ chồng ông T, bà M chưa được Giấy chứng nhận và cũng không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật đất đai năm 2013 và trên diện tích đất này còn có tài sản đang tranh chấp là cây trồng (cây rau muống). Ngày 17/4/2020 và ngày 31/3/2020 người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên và Chủ tịch UBND huyện S thu hồi, hủy bỏ quyết định hành chính giải quyết tranh chấp đất đai vì không đúng thẩm quyền là đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 “*Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết*”. Việc thu hồi, hủy bỏ này không ảnh hưởng đến quyền khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông T, bà C với bà M. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên đối thoại, vợ chồng ông T, bà C không có yêu cầu bồi thường thiệt hại mặc dù Tòa án đã nhiều lần giải thích quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trong cùng một vụ án. Tại phiên tòa vợ chồng ông T, bà C

phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần trong 03 năm đi khiếu nại, khởi kiện nhưng người khởi kiện không xác định giá trị thiệt hại cụ thể và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại nên yêu cầu này sẽ được Tòa án xem xét bằng một vụ án khác khi ông T, bà C có đơn yêu cầu và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ. Do đó, việc người khởi kiện vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Lê Thị Kim C yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính đã bị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên và Chủ tịch UBND huyện S thu hồi, hủy bỏ là không có cơ sở.

[4] Đối với yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đang tranh chấp cho vợ chồng ông T, bà C. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông T, bà C với bà M là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy vợ chồng ông T, bà C và bà M có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất nêu trên bằng vụ án dân sự theo quy định của pháp luật dân sự. Do đó yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp cho vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Lê Thị Kim C là không thuộc thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết vụ án hành chính.

Về án phí: Người khởi kiện phải chịu theo quy định do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điểm đ, khoản 1 Điều 123 và điểm h điều 143 Luật Tố tụng hành chính; Khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Lê Thị Kim C về việc: Hủy Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện S “*Về việc giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Quốc T, thường trú tại: KP Đ, thị trấn C, huyện S*”; Hủy Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên “*V/v Giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Quốc T; trú tại: khu phố Đ, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên*” Vì các quyết định hành chính này đã được thu hồi, hủy bỏ.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp cho vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Lê Thị Kim C vì không thuộc thẩm quyền của Tòa án trong vụ án hành chính.

Về án phí: Vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2019 0000107 ngày 16/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên (do bà Lê Thị Kim C nộp).

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Cục THADS tỉnh Phú Yên (1);
- Các đương sự (1);
- Phòng kiểm tra NV và THA (1);
- Lưu HSV A; AV (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Minh